TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA H H CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **..**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 2.-9-2022
V/v: Tranh chấp xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA H H CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các H thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Quý

2. Ông Trần Xuân Thưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ *tham g phiên tòa*:

Ông Ngô Ngọc T - Kiểm sát viên.

Ngày 2. tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và g đình thụ lý số: 22./2021/TL-HNGĐST ngày 04/11/2021 về việc: Tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết t đưa vụ án ra xét xử số 3./2022/QĐXXST-HNGĐ ngày ./8/2022; Quyết t hoãn phiên tòa số: .0/2022/QĐ-HPT ngày 12/9/2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn*: Anh Trần T L, sinh năm 196.**; ĐKHKTT: . tầng ., số .. Llq, phường Pt, quận Th, Hà Nội; Hiện trú tại: Lô ., số ., ngõ 1. A, phường Pt, quận Tây Hồ, Hà Nội.

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị H B, sinh năm 19..**; ĐKHKTT và trú tại: . tầng ., số .. Bllq, phường Pt, quận Tây Hồ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần T L trình bày:

Tôi và chị Nguyễn Thị H B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/10/200. tại UBND phường V T, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn, chúng tôi thuê nhà để ở, sau đó mua nhà rồi chuyển về sinh sống tại: ., tầng ., số .., đường Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội đến năm 2014 thì vợ ch mâu thuẫn, chúng tôi sống ly thân từ đó, chị B vẫn sinh sống tại địa chỉ trên, tôi chuyển ra ngoài thuê nhà tại địa chỉ: Lô ., số nhà ., ngõ 1., đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, do văn hóa không hợp, vợ ch bất đồng trong việc nuôi dạy con cái, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc mâu thuẫn giữa chúng tôi hai bên g đình đã biết, đã hòa giải nhưng không có kết quả.

Nay, tôi nhận thấy tình cảm vợ ch không hàn gắn được, tôi cũng không có phương án hòa giải nên đề nghị TAND quận Tây Hồ cho tôi được ly hôn với chị B để ổn t cuộc sống.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Trần G B, sinh ngày 21/01/2006 và Trần N P, sinh ngày 0./01/.. Hiện cháu B đang học tại trường THPT Phan Chu Trinh, Tây Hồ, Hà Nội; cháu P đang học tại trường THCS Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội. Tôi đề nghị được nuôi cháu B, chị B nuôi cháu P, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tôi hiện đang làm tại Công ty CP Đầu tư và Thương mại Công nghệ V Hà Nội, thu nhập trung b hàng tháng khoảng 30triệu đồng, tôi đang sống tại địa chỉ: Lô ., số nhà ., ngõ 1., đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội là nhà tôi thuê có hợp đồng thuê nhà ổn t nên tôi đảm b việc nuôi dưỡng con chung. Chị B hiện đang làm Giảng viên trường Đại học L động H h, thu nhập hàng tháng tôi không biết nhưng tôi nghĩ thu nhập giảng viên đủ để nuôi cháu P.

Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn H B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc nên không có lời khai.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng. TAND quận Tây Hồ thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thu thập, chứng cứ đúng quy t của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị H đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào các Điều .6,.8,81,82,83 Luật hôn nhân và g đình; Điều 14., Điều 2.1, Điều 2.3 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 3./2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy t về chế độ án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L. Anh L được ly hôn đối với chị B. Về con chung: anh, chị có 02 con chung là Trần G B, sinh ngày 21/01/2006 và Trần N P, sinh ngày 0./01/.. Go anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, go chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và được quyền chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở. Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Anh L không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: Anh L phải chịu án phí, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy t của pháp luật.

NHẬN T CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, H đồng xét xử nhận t:

[1].Về tố tụng: Bị đơn chị B hiện cư trú tại . tầng ., số .. Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tuy nhiên chị B vắng mặt không có lý do. Phiên tòa lần thứ nhất, chị B vắng mặt nên HĐXX đã hoãn phiên tòa, phiên tòa hôm nay được mở đến lần thứ hai, chị B vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 22. BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị B.

[2] Về nội dung: Anh Trần T L và chị Nguyễn Thị H B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/10/200. tại UBND phường V T, quận Hbt, TP Hà Nội, xác t đây là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ ch giữa anh chị, theo anh L do bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được, thường xuyên cãi nhau, do văn hóa không hợp, không ai quan tâm đến ai, anh chị sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Anh L xác t tình cảm vợ ch không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, xin được ly hôn để ổn t cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập chị B đến để tự khai, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo yêu cầu chị B go nộp ý kiến bằng văn bản, tuy nhiên chị B không đến Tòa án để làm việc, không go nộp các tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của anh L, không tham g phiên hòa giải để anh chị có cơ h đoàn tụ. Như vậy chị B đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, biết việc anh L có đơn xin ly hôn nhưng chị B không đến thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của anh L. Điều này thể hiện chị B không có thiện chí hàn gắn, không mong muốn vợ ch đoàn tụ.

Qua xác minh tại nơi cư trú của anh, chị thể hiện: Anh chị có mâu thuẫn và hiện đã sống ly thân. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ ch giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh L xin ly hôn là có căn cứ, nên được chấp nhận. Căn cứ Điều .6 Luật hôn nhân và g đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L đối với chị B.

[3].Về con chung: Căn cứ lời khai của anh L và giấy khai sinh do anh L go nộp và các tài liệu có trong hồ sơ: Xác t anh, chị có 02 con chung là: Trần G B, sinh ngày 21/01/2006 và Trần N P, sinh ngày 0./01/..

Ly hôn anh L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, go chị B trực tiếp nuôi cháu P, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Cháu B có lời khai nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở cùng bố, cháu P có lời khai nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở cùng mẹ.

HĐXX xét về điều kiện nuôi con của anh chị thấy: Anh L hiện đang làm tại Công ty CP Đầu tư và Thương mại Công nghệ V Hà Nội, thu nhập trung b hàng tháng khoảng 30triệu đồng và đang sống tại địa chỉ: Lô ., số nhà ., ngõ 1., đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội, là nhà anh L thuê có hợp đồng thuê nhà. Theo anh L, chị B hiện đang làm Giảng viên trường Đại học L động H h, hiện cư trú tại . tầng ., số .. Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội, là nhà của anh chị.

Xét thấy, anh chị đều có điều kiện nuôi con chung tốt, nhưng nếu go cả hai con chung cho một người nuôi dưỡng sẽ không đảm b được việc chăm sóc các cháu tốt, tạo gánh nặng cho một bên. Cháu B có lời khai nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở cùng bố. Cháu P có lời khai nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở cùng mẹ. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh L và nguyện vọng cháu P, cháu B: Go anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu B. Go chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị B vắng mặt không có lời khai, do vậy HĐXX không xem xét.

[.] Về án phí: Anh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy t của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT T:

Căn cứ các Điều .6, .8, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và g đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 3., khoản 1 Điều 39; Điều 14., điểm b khoản 2 Điều 22., khoản 3 Điều 228, Điều 2.1, 2.3 Bộ luật tố tụng dân sự năm 201.;

Nghị quyết số 3./2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy t về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần T L. Anh Trần T L được ly hôn chị Nguyễn Thị H B.

Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là: Trần G B, sinh ngày 21/01/2006 và Trần N P, sinh ngày 0./01/..

Go anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần G B, go chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần N P đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết t thay đổi khác. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Anh L phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 003.12 ngày 04/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 1. ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 1. ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy t của Bộ luật tố tụng dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**